

Cục Thi hành án dân sự
tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54 /QĐ-CTHADS

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 2 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1841/QĐ-TCTHADS ngày 30/12/2024 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-CTHADS ngày 11/02/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng HCSN – Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Kế toán trưởng HCSN và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu :VT, TCKT.



CỤC TRƯỞNG

Hoàng Văn Truyền

Số: 53/QĐ-CTHADS

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-BTP ngày 31/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1841/QĐ-TCTHADS ngày 30/12/2024 của Tổng Cục Thi hành án dân sự;

Căn cứ Công văn số 5249/TCTHADS-KHTC ngày 30/12/2024 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc thông báo chi tiết một số nội dung giao dự toán ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Kế toán trưởng Hành chính sự nghiệp Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Cục Thi hành án dân sự (chi tiết theo Biểu đính kèm).

Điều 2: Căn cứ dự toán điều chỉnh, bổ sung được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Kế toán trưởng Hành chính sự nghiệp Cục Thi hành án dân sự, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh

Thanh Hóa và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- Các phó Cục trưởng (đề biết);
- Vụ KHTC-Tổng cục THADS;
- KBNN tỉnh Thanh Hóa;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu VT, TCKT.



CỤC TRƯỞNG

Hoàng Văn Truyền

TỔNG CỤC THI HÀNH AN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH AN DÂN SỰ TỈNH THANH HÓA

DANH SÁCH CẤP TIỀN TRẠNG PHỤC VỤ MÁY SẮM 2025
(Kèm theo Quyết định số 53/QĐ-CTHADS ngày 11/02/2025
của Cục THADS tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	THANH HÓA	TỔNG CỘNG	Công chức	Lao động Hợp đồng			Ghi chú
				Cộng hợp đồng	Hợp đồng lái xe, bảo vệ	Hợp đồng tạp vụ	
	CỘNG	404.395	314.680	89.715	52.735	36.980	
1	Cục THADS	47.190	42.175	5.015	3.980	1.035	HD Thọ cấp 2024+2025
2	CCTHADS TP. Thanh Hóa	44.600	37.550	7.050	3.980	3.070	
3	CCTHADS Mường Lát	9.360	6.375	2.985	2.985	-	
4	CCTHADS Quan Sơn	8.015	6.025	1.990	1.990	-	CC Thịnh cấp 2024+2025
5	CCTHADS Bim Sơn	14.080	10.060	4.020	2.985	1.035	HD Đức cấp 2024+2025
6	CCTHADS Sầm Sơn	17.810	11.755	6.055	2.985	3.070	HD Cường cấp 2024+2025; Linh HD cấp 2024+2025
7	CCTHADS Hoằng Hóa	16.070	13.045	3.025	1.990	1.035	
8	CCTHADS Triệu Sơn	11.095	10.060	1.035	-	1.035	
9	CCTHADS Thạch Thành	11.395	8.365	3.030	995	2.035	
10	CCTHADS Vĩnh Lộc	11.095	9.065	2.030	995	1.035	
11	CCTHADS Lang Chánh	9.740	5.675	4.065	995	3.070	HD Hoài cấp 2024+2025
12	CCTHADS Bá Thước	11.045	6.025	5.020	2.985	2.035	HD Quang cấp 2024+2025
13	CCTHADS Quan Hóa	9.700	5.675	4.025	1.990	2.035	CC Trang cấp 2024+2025
14	CCTHADS Ngọc Lặc	13.085	10.060	3.025	1.990	1.035	
15	CCTHADS Như Xuân	9.055	5.030	4.025	1.990	2.035	
16	CCTHADS Như Thanh	13.815	7.720	6.095	1.990	4.105	HD Nhi cấp 2024+2025
17	CCTHADS Thường Xuân	8.365	7.370	995	995	-	
18	CCTHADS Thọ Xuân	15.425	11.405	4.020	2.985	1.035	
19	CCTHADS Cẩm Thủy	11.700	9.710	1.990	1.990	-	
20	CCTHADS Yên Định	14.780	11.755	3.025	1.990	1.035	
21	CCTHADS Thiệu Hóa	12.775	9.710	3.065	995	2.070	
22	CCTHADS Quảng Xương	15.425	12.400	3.025	1.990	1.035	
23	CCTHADS H. Nghi Sơn	16.030	14.040	1.990	1.990	-	
24	CCTHADS Hậu Lộc	15.425	12.400	3.025	1.990	1.035	
25	CCTHADS Nga Sơn	13.785	10.760	3.025	1.990	1.035	
26	CCTHADS Hà Trung	12.090	10.060	2.030	995	1.035	
27	CCTHADS Nông Cống	11.445	10.410	1.035		1.035	

Handwritten signature

